TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **HUYỆN CÁT TIÊN** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2022/KDTM-ST
Ngày: 22-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ; Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng*** *tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn sinh - kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST- KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ T S H N.

Đại diện theo pháp luật: Ông T Q V – Chức vụ giám đốc

Địa chỉ: 829 Trần Xuân Soạn, Phường T H, quận 7, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện ủy quyền ông N T L – Sinh năm 1982

Địa chỉ: 93 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đ K , Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông P B Q – Sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Trung Hưng, xã G V, huyện Ct T, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đ T H – sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Trung Hưng, xã G V, huyện Ct T, tỉnh Lâm Đồng.

(Đại diện ủy quyền nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2021 Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T S H N trình bày:

Năm 2019 giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông và ông P B Q ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa theo hợp đồng số 91/2019/HĐMBVTNN ngày 6/3/2019, các mặt hàng vật tư nông nghiệp, hàng hóa Công ty giao hàng tại kho ông Quát thông thường giao hàng trước và cho nợ tính lãi chậm trả theo Điều 3 hợp đồng. Đến tháng 01/2021 giữa Công ty và ông Quát, bà Hà xác nhận công nợ số tiền 210.600.000đ. Công ty yêu cầu ông Quát thanh toán số tiền nợ còn lại nhiều lần nhưng ông Q không thanh toán.

Nay công ty khởi kiện yêu cầu hộ kinh doanh P B Qt và bà Đ T H có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ 210.600.000đ và lãi chậm trả là 10%/ năm từ ngày 28/01/2021 đến ngày 28/6/2021 tạm tính là 8.775.5000đ. Tổng số tiền yêu cầu là 219.375.000đ

Tại văn bản lấy lời khai ông Q và bà H trình bày không đồng ý thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của Công Ty, theo như sổ theo dõi của gia đình chốt ngày 04/12/2020 còn nợ lại công ty số tiền 170.000.000đ khi nào người đại diện pháp lý công ty xin lỗi sẽ thanh toán. Ông bà không ra Tòa làm việc đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản khai đại diện ủy quyền nguyên đơn đề nghị buộc ông Q và bà Hthanh toán cho công ty số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh với số tiền 15.660.000đ. Tổng số tiền buộc phải thanh toán là 231.660.000đ.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc hộ kinh doanh ông P B Q và bà Đ T H thanh toán gốc 210.600.000đ và lãi phát sinh là từ ngày 28/01/2021 đến ngày 22/3/2022 lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS là 10%/ năm, 0,83%/ tháng với số tiền 24.102.000đ. Tổng số tiền yêu cầu phải thanh toán là 234.702.000 đồng.

Ông P B Q không đồng ý thanh toán số tiền theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn chỉ đồng ý trả cho nhân viên giao hàng ông (Nhân) với số tiền nợ là 170.000.000đ, nếu công ty rút đơn khởi kiện và xin lỗi thì ông sẽ thanh toán cho công ty với số tiền nợ còn lại 170.000.000đ.

Kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và 72, 73 bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Quan hệ tranh chấp " Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông ông P B Q có nghĩa thanh toán cho công ty TNHH TMDV Thanh Sơn Hóa Nông số tiền gốc và lãi suất phát sinh tổng số tiền 234.702.000đ (hai trăm ba mươi mốt triệu bảy trăm linh hai ngàn đồng)

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Th Sơn Hóa Nông và ông P B Q ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa theo hợp đồng số 91/2019/HĐMB-VTNN ngày 6/3/2019 cả hai có đăng ký kinh Doanh, giao dịch hợp đồng đều mục đích lợi nhuận do đó quan hệ tranh chấp là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại (hợp đồng mua bán hàng hóa) theo quy định tại khoản 1 Điều 30 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại Điều 5 mục 5.4 hợp đồng mua bán hàng hóa thì hai bên thỏa thuận trường hợp hai bên phát sinh tranh chấp không thể thương lượng tranh chấp Tòa án giải quyết. Hộ đăng ký kinh doanh cá thể ông P B Qt địa chỉ tại thôn T H, xã G V, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.Về thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án huyện Cát Tiên theo điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bà Đ T H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Hợp đồng mua bán hàng hóa 91/2019/HĐMB-VTNN ngày 6/3/2019 giữa Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ T S H N và ông P BQ quy định về phương thức thanh toán tại Điều 3.

[4] Tại giấy xác nhận nợ ngày 16/12/2020 do ông P B Q ký, giấy xác nhận nợ ngày 28/01/2021 bà Đ T H ký xác nhận Đại lý Quát Hà (hộ kinh Doanh P B Q) nợ công ty số tiền 210.600.000đ. Tại phiên tòa ông P B Q thừa nhận ký kết hợp đồng mua

bán hàng hóa Công ty thanh S H Ng, thừa nhận còn nợ lại số tiền 170.000.000đ và không đồng ý thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Q và bà Hthanh toán số tiền gốc 210.600.000đ và lãi suất phát sinh. Hội đồng xét xử xét thấy đối với việc nguyên đơn yêu cầu ông Q và bà Hcó nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh thì việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hộ kinh doanh cá thể ông P B Q ký kết hợp đồng với nguyên đơn, việc giao dịch ông Q trình bày do ông là người quyết định nên ông là người có trách nhiệm bà H không liên quan. Vì vậy xét thấy không buộc bà H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn. Cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông P B Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh S H nông số tiền nợ gốc là 210.600.000đ (hai trăm mười triệu sáu trăm ngàn đồng).

[5]Về lãi suất chậm trả: Đại diện ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH thương Mại Dịch Vụ Thanh S H N yêu cầu ông Q chịu lãi suất phát sinh từ ngày 28/01/2021 đến ngày xét xử 22/3/2022 với mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS lãi suất là 10%/ năm với số tiền lãi là 24.102.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp cần chấp nhận buộc ông Q có nghĩa vụ thanh toán lãi suất phát sinh 24.102.000đ (hai mươi bốn triệu một trăm linh hai ngàn đồng).

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại trên số tiền phải thanh toán nguyên đơn. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, Điều 306 của Luật kinh doanh thương mại;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại (hợp đồng mua bán hàng hóa) của Công ty TNHH thương mại dịch vụ T S H N.

Buộc ông P B Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh S H N tổng số tiền 234.702.000đ (hai trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm linh hai ngàn đồng). Trong đó số tiền gốc 210.600.000đồng và lãi phát sinh chậm thanh toán 24.102.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận 10%/năm.

Về án phí: Buộc ông P B Q phải chịu 11.735.100đ (mười một triệu bảy trăm ba lăm ngàn một trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ T S H N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 5.484.375đ đã nộp theo biên lai thu số 0000581 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS Cát Tiên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy